

Ngày	7,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.2%	-2.1%	4.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,586 - 9,511
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,191
Số lượng CPLH (CP)	574,103,124
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,220,249
Sở hữu nước ngoài	20.0%
Beta	1.41
EPS	-171
P/E	-42.7

DT thuần

Q1/24

534

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 57.0| 12.0%

YoY: ▲ 205| 62.4%

LN trước thuế

Q1/24

71.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 151| 190%

YoY: ▲ 111| 280%

LN sau thuế

Q1/24

53.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 179| 143%

YoY: ▲ 97.6| 222%

ROA

2023

-1.0%

+/- YoY: ▼ 3.2%

DT thuần

2023

1,997

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,099| -51.2%

LN trước thuế

2023

-79.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼741| -112%

LN sau thuế

2023

-160

tỷ VNĐ

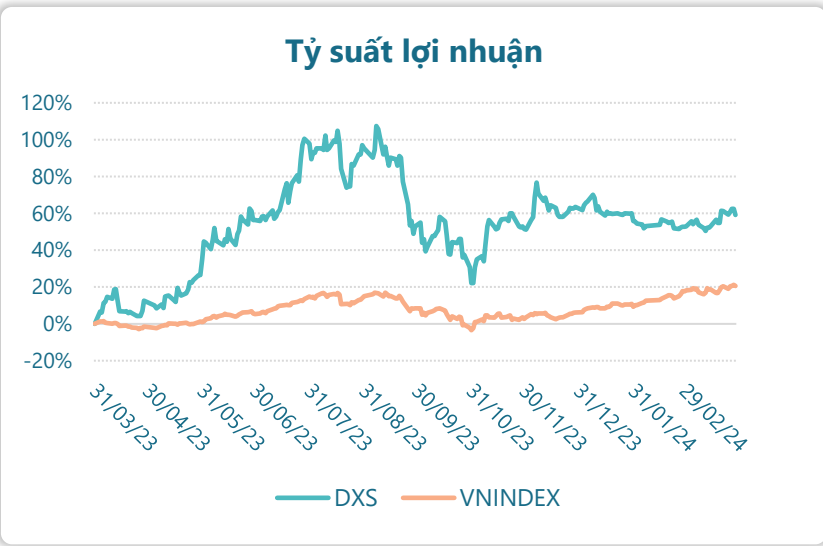
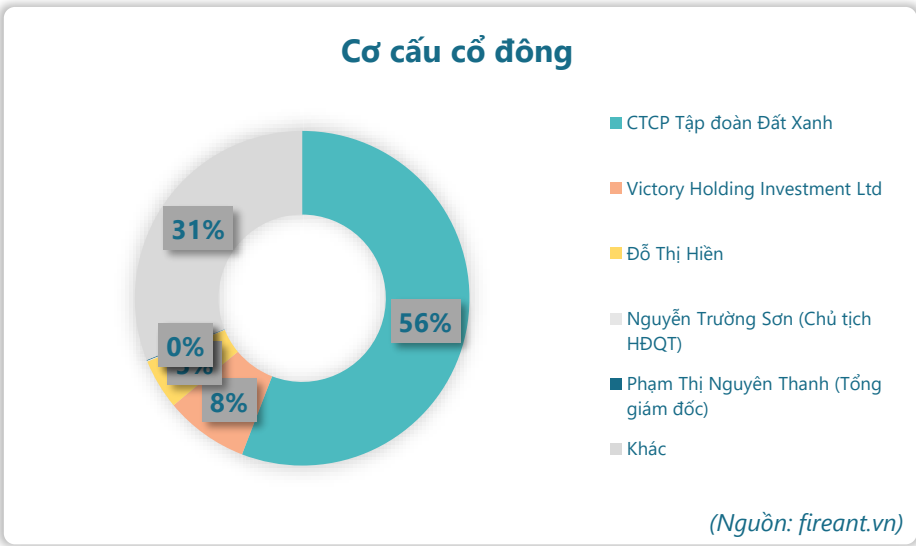
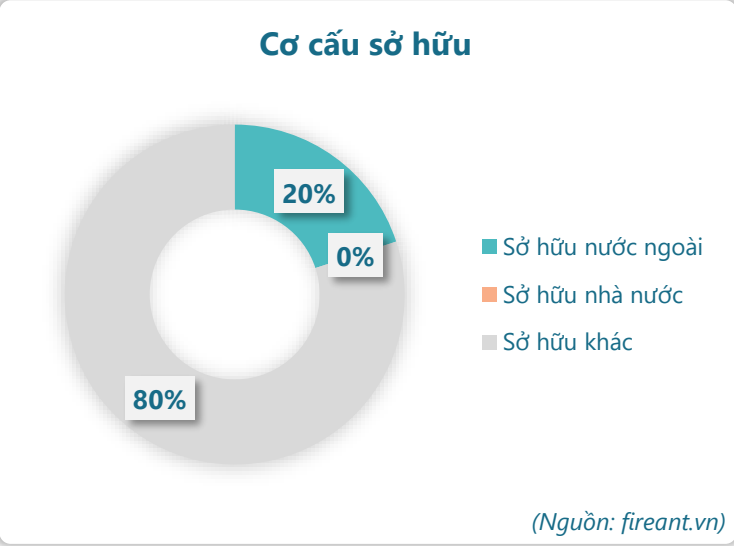
YoY: ▼690| -130%

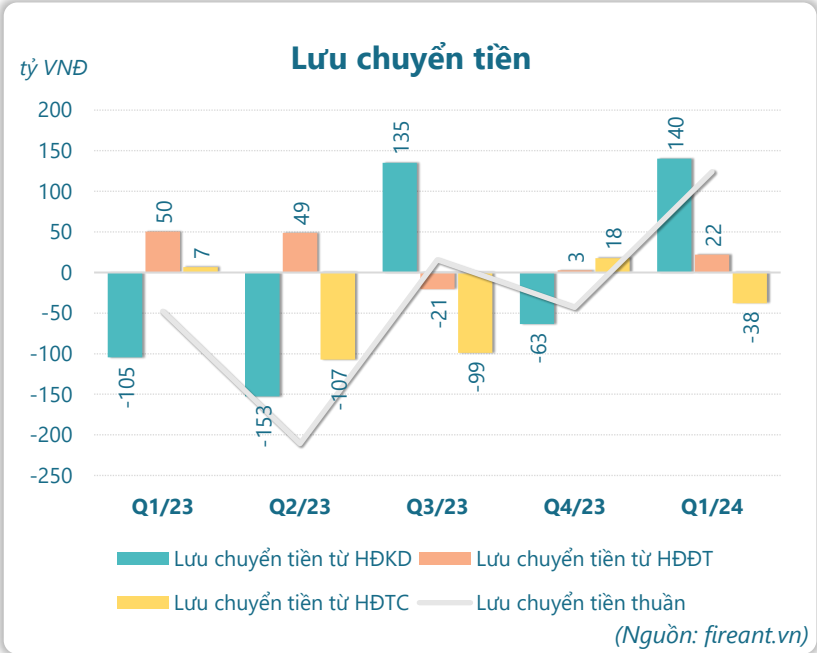
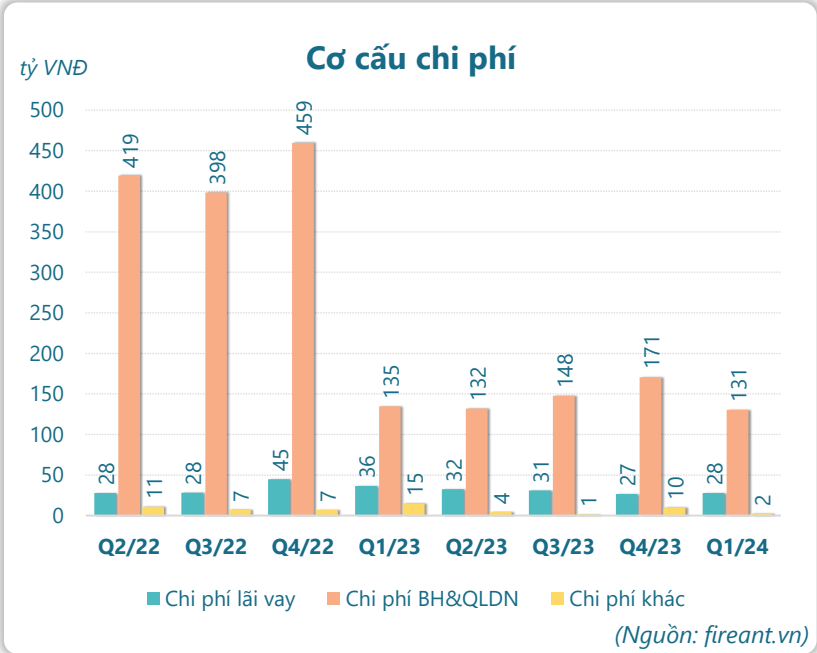
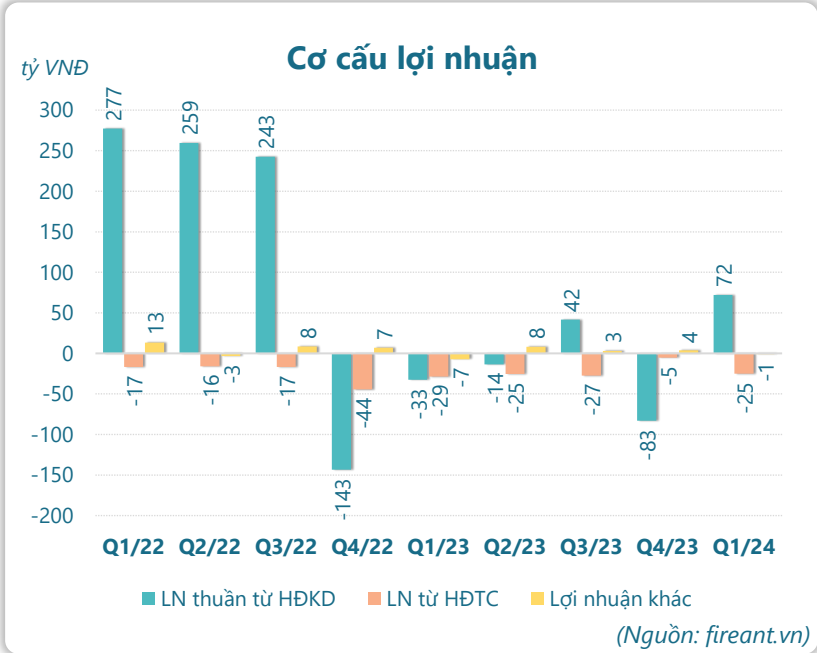
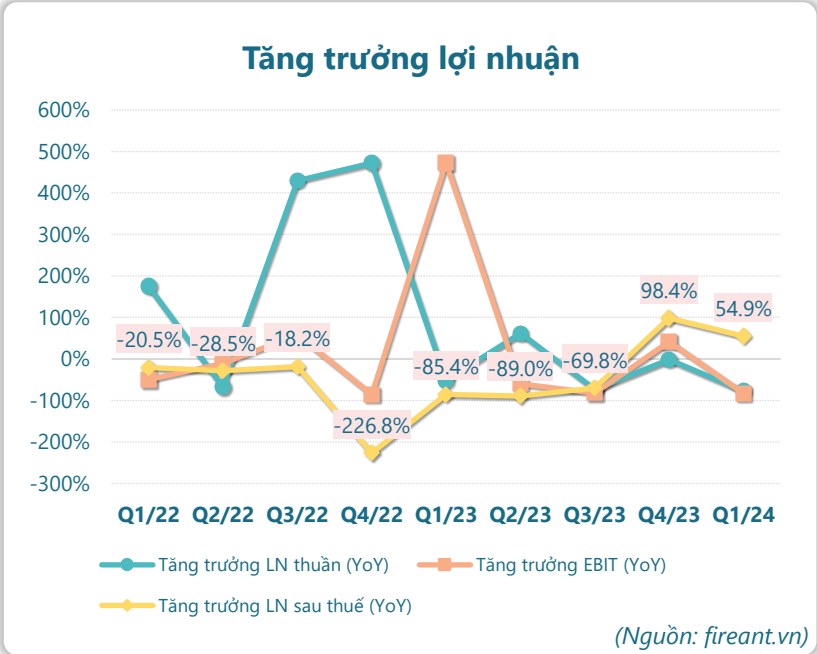
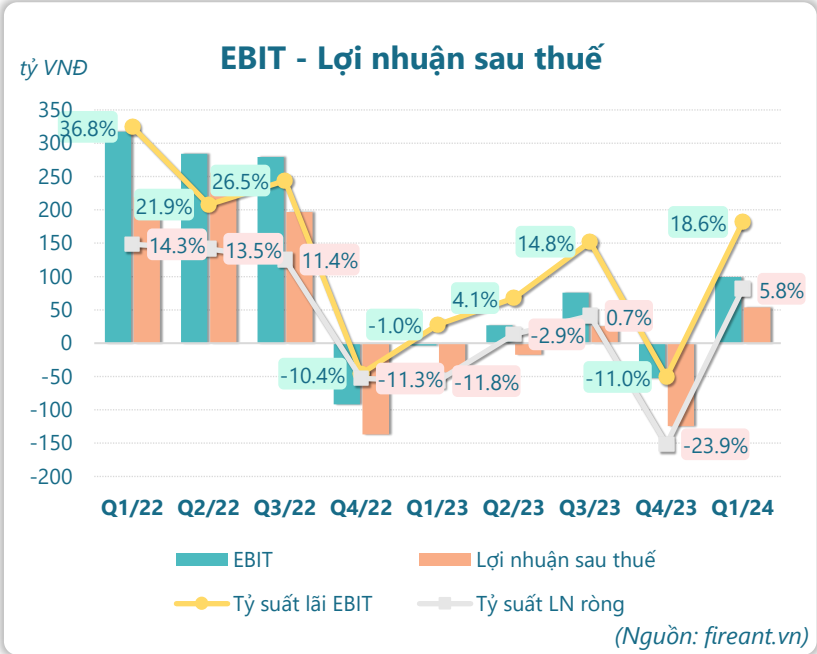
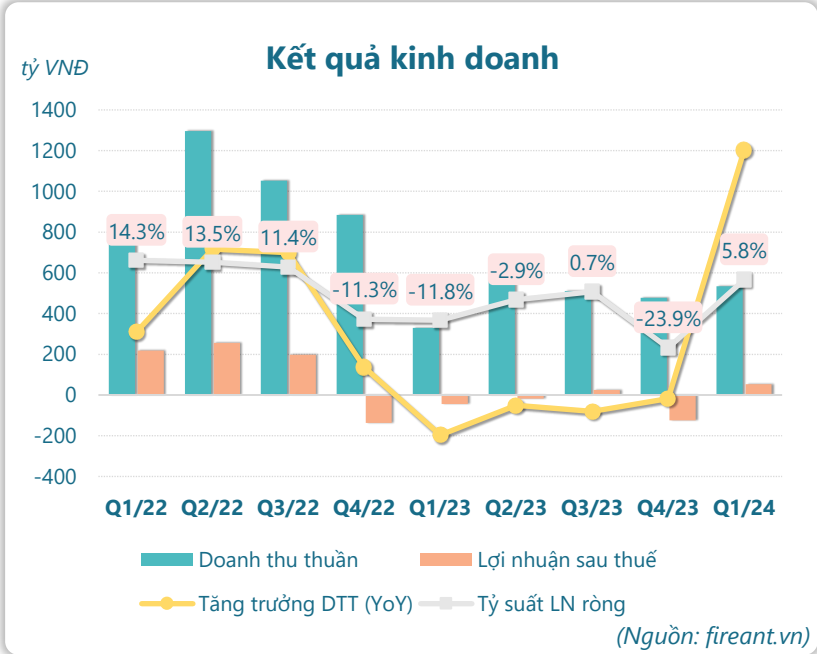
ROE

2023

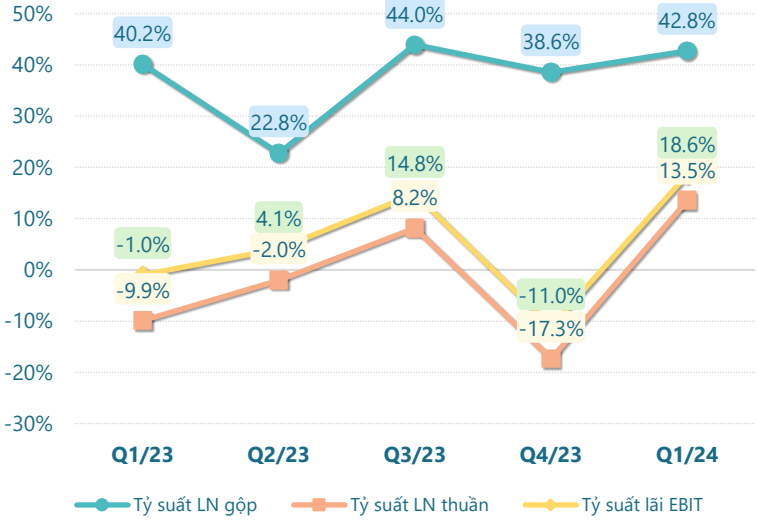
-2.1%

+/- YoY: ▼ 6.3%



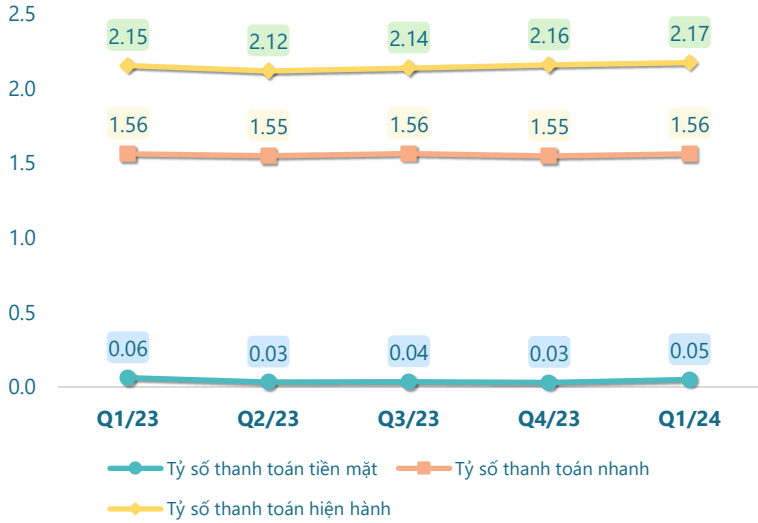


Tỷ suất lợi nhuận



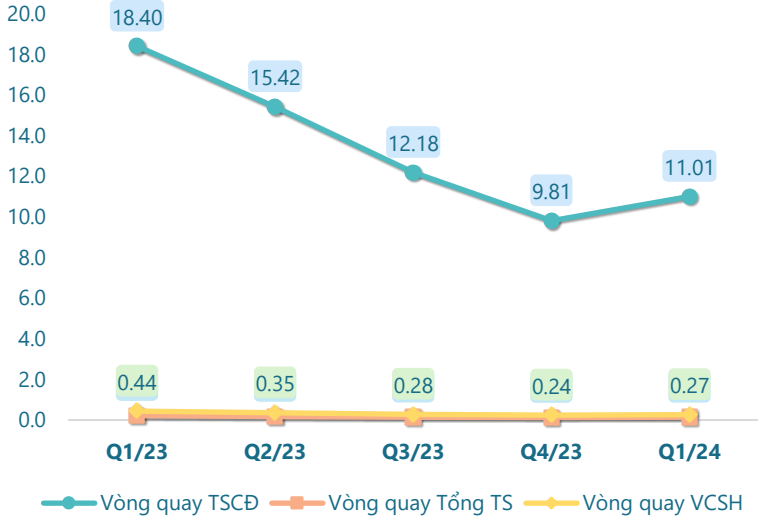
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



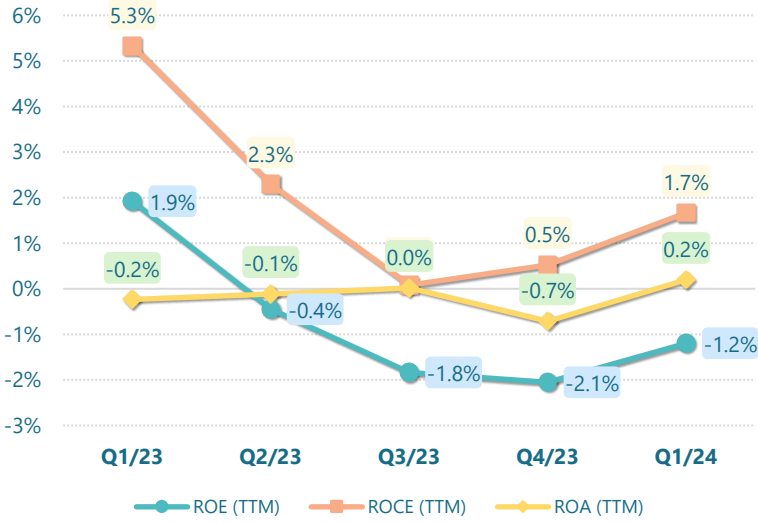
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



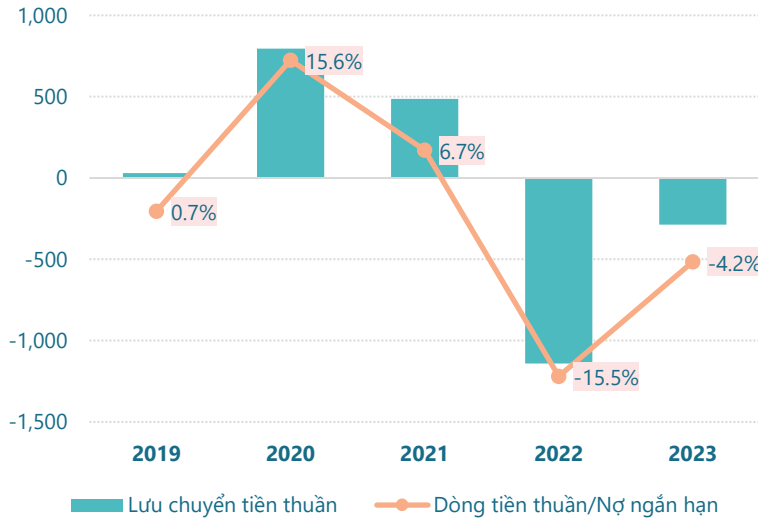
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



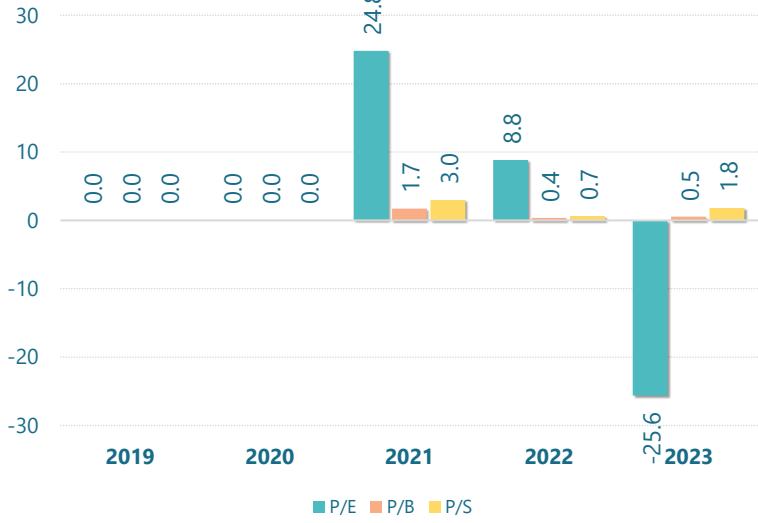
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)